

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26/11/2018

“V/v kiện xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Thanh Nhân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nguyễn Thị Vòng

2. Bà: Nguyễn Thị Ngân Hà

- Thư ký phiên toà: Ông Dương Đức Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới

Trong ngày 26/11/2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 315/2018/TLST-HNGĐ ngày 26/10/2018 về kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19/11/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Xuân M, sinh năm 1979. ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: xóm 3, thôn thuận, xã Mỹ, huyện Lệ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Trinh, sinh năm 1985. Tạm trú tại: Số 292 đường Lê Lợi, xã Đ, TP. ĐH, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 15/10/2018, được bổ sung tại bản tự khai, phiên hòa giải, nguyên đơn anh Nguyễn Xuân M trình bày:

- Về tình cảm: Anh và chị Nguyễn Thị Th kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ, huyện Lệ, tỉnh Quảng Bình vào ngày 27/6/2011. Quá trình chung sống không đồng nhất quan điểm về nơi ăn, chỗ ở. Không thống nhất bàn bạc về công việc làm ăn cũng như nuôi dạy con cái. Sau khi kết hôn, anh đã khuyên bảo chị rất nhiều về lối sống ở đất khách quê người, đặc biệt phải gần gũi với gia đình bên chồng nhưng chị không nghe, mặt khác còn coi thường. Đỉnh điểm là đến tháng 9/2018 chị mâu thuẫn về con cái, mẹ của anh M khuyên không nghe, chị T đã giằng co với mẹ của anh và đẩy ngã mẹ của anh giữa đường. Chị không chịu sống chung, hiện anh chị cũng đã sống ly thân hơn 1 năm nay. Với những nguyên nhân và mâu thuẫn ở trên, qua các lần hòa giải nhưng anh xác định mâu thuẫn không thể khắc phục, tình cảm không còn nên nguyện

vọng xin được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Tại bản tự khai, buổi hòa giải, chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Xuân M có đăng ký kết hôn vào ngày 27/6/2011 tại UBND xã Mỹ, huyện Lệ, tỉnh Quảng Bình, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau thì vợ chồng đúng là có bất đồng quan điểm mới dẫn đến ngày hôm nay, còn chuyện đẩy mẹ của anh M là có sự hiểu nhầm chứ chị không bao giờ làm như vậy. Vợ chồng chị bất đồng quan điểm nhưng không đáng kể, anh M làm đơn xin ly hôn thì chị vẫn mong muốn đoàn tụ để nuôi dạy con cái, nhưng nếu anh M cương quyết thì chị cũng đồng ý với nguyện vọng mong muốn nuôi cả hai đứa con. Tại phiên hòa giải lần thứ nhất thì chị T đã đồng ý ly hôn nhưng đến phiên hòa giải thứ hai chị trình bày anh M hay rượu chè cờ bạc, không quan tâm gì đến gia đình, mâu thuẫn ngày càng không thể khắc phục được vợ chồng đã sống ly thân hơn 1 năm nay. Nhưng anh M xin ly hôn chị không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh M và chị T cùng khai có 02 con chung: Nguyễn Thị Minh K, sinh ngày: 27/9/2013 và Nguyễn Thị Minh N, sinh ngày: 19/6/2015.

Anh M có nguyện vọng xin nuôi cháu lớn là Minh K vì hiện nay cháu đang sống cùng anh, còn cháu bé là cháu Minh N giao cho chị T nuôi và hiện cháu cũng đang sống cùng chị. Anh khai thu nhập của anh mỗi tháng 8 triệu đồng/tháng.

Chị T có nguyện vọng xin được nuôi hai cháu, vì chị khai rằng từ ngày sống ly thân, anh M dọn ra ở ngoài thì hai con là chị nuôi, anh không hề chu cấp, gần đây, vào đầu năm học thì anh mới đón cháu lên quê để ăn giỗ, chị cũng tạo điều kiện để cha con gặp nhau, nhưng từ đó anh giữ cháu Minh K ở lại cho đến nay. Nguyện vọng của chị mong muốn được nuôi hai cháu và đề nghị anh cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức 6 triệu đồng/tháng. Chị khai thu nhập của chị mỗi tháng 9 triệu đồng/tháng.

- Về tài sản chung: Anh, chị khai vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung. Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã tiến hành triệu tập các bên đương sự đến làm bản tự khai, tiến hành phiên kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành phiên hòa giải. Nhưng việc hòa giải không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Xuân M có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; là nơi bị đơn chị Nguyễn Thị T có địa chỉ tạm trú: 292 đường

Lê Lợi, xã Đ, thành phố ĐH. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Sau khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho các bên đương sự kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án để làm bản tự khai. Tòa án tiến hành thông báo về phiên hòa giải và tiếp cận chứng cứ theo quy định. Nhưng anh chị không thỏa thuận được các mối quan hệ, do đó vụ án thuộc trường hợp hòa giải không thành nên ngày 26/11/2018 Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định xét xử số 104/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân M và chị Nguyễn Thị T đã xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Đáng lẽ ra anh, chị phải biết thương yêu, quý trọng chăm sóc lẫn nhau, nhằm xây dựng một gia đình hạnh phúc. Nhưng anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững mà lại để xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không hợp nhau về tính cách, khác nhau về quan điểm sống, lối sống của vùng miền, thiếu thông cảm chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống, dẫn đến bất đồng trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung sau đó để mặc cuộc sống gia đình, sống ly thân, ai lo việc nấy không quan tâm gì đến nhau. Anh M cho rằng chị T không chăm lo con cái, không chịu khó để hòa nhập cuộc sống nơi quê chồng, không tôn trọng mẹ chồng, bất đồng trong cách nuôi dưỡng con chung. Còn chị T cho rằng anh M luôn rượu chè, say xỉn không có trách nhiệm với vợ con. Anh chị đều thừa nhận đã sống ly thân 1 năm nay. Chị T khi thì đồng ý ly hôn, khi thì không đồng ý ly hôn mà muốn níu kéo. Tuy nhiên chị không tìm được biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn, níu kéo gia đình. Điều đó thể hiện rằng mâu thuẫn vợ chồng là có, không có biện pháp khắc phục, tình cảm vợ chồng đã thực sự bế tắc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên cần thiết phải cho anh M được ly hôn chị T là hoàn toàn phù hợp với quy định tại điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Anh M và chị T cùng khai có 02 con chung: Nguyễn Thị Minh K, sinh ngày: 27/9/2013 và Nguyễn Thị Minh N, sinh ngày: 19/6/2015.

Chị T xin nuôi cả hai cháu, anh M xin nuôi cháu K. Xét nguyện vọng của anh chị đều là chính đáng. Tuy nhiên xét về điều kiện hoàn cảnh hiện nay, anh chị đều là người có công việc, có thu nhập ổn định tương đương nhau. Hiện cháu K đang ở cùng anh M, còn cháu N đang ở cùng chị T, việc ăn ở, đi học của các cháu đã ổn định. Do đó cần giao con chung cho anh chị mỗi người nuôi 1 cháu, cụ thể

anh M nuôi cháu K, chị T nuôi cháu N. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh, chị khai không có và không yêu cầu phân chia tài sản nên HĐXX không xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình tuyên xử cho anh Nguyễn Xuân M được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, xử: Giao cháu Nguyễn Thị Minh K, sinh ngày: 27/9/2013 cho anh Nguyễn Xuân M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Thị Minh Nc, sinh ngày: 19/6/2015 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 BLTTDS và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án, xử: Buộc anh Nguyễn Xuân M phải chịu 300.000đ án phí ly hôn. Số tiền anh phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo Biên lai số AA/2017/0000792 ngày 26 tháng 10 năm 2018, anh đã nộp đủ.

Án xử công khai, nguyên đơn và bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS Đồng Hới;
- UBND xã Mỹ Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- lưu án;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhân